

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **121/2024/DS-ST**

Ngày: 15-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Du;

2. Ông Trần Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương: Bà Diệp Ngọc Dinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà V, số 7, đường L, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 9, đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng L, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/8/2024), có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 1, tổ 5, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là E) trình bày:

Ngày 23/9/2019, E và ông Đỗ Văn T đã ký Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức tín dụng: 50.000.000 đồng, hạn mức thẻ tín dụng không tài sản bảo đảm. Căn cứ Giấy đề nghị phát hành

kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế trên, E phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa Gold cho ông Đỗ Văn T, số thẻ 4041523486067923. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, thì từ ngày 07/8/2023 ông Đỗ Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền tính đến ngày 14/08/2024 là 61.140.330 đồng, cụ thể: Nợ gốc 43.739.286 đồng, lãi 16.601.044 đồng và tiền phí 800.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện E yêu cầu ông Đỗ Văn T thanh toán cho E số tiền trên; đồng thời từ ngày 15/8/2024 trở đi, ông T tiếp tục trả lãi, theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 23/9/2019.

Đối với bị đơn ông Đỗ Văn T: Ông Đỗ Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của E.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đề tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đỗ Văn T có địa chỉ thường trú tại phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đỗ Văn T và E đã ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế ngày 23/9/2019, hạn mức 50.000.000 đồng. E đồng ý cho ông T vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế. Việc các bên ký kết Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật. Do ông T mất khả năng thanh toán và không được E cơ cấu lại thời hạn cũng như phương thức thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán khoản nợ là có căn cứ chấp nhận. Tổng khoản nợ ông Đỗ Văn T có trách nhiệm thanh toán cho E tính đến ngày 14/8/2024 là 61.140.330 đồng. Đồng thời từ ngày 15/8/2024 trở đi, ông T phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc thực tế theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế ngày 23/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đỗ Văn T phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 157, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X đối với bị đơn ông Đỗ Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Đỗ Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền tính đến hết ngày 14/8/2024 là 61.140.330 đồng (sáu mươi một triệu, một trăm bốn mươi ngàn, ba trăm ba mươi đồng); trong đó, nợ gốc 43.739.286 đồng; nợ lãi 16.601.044 đồng và tiền phí 800.000 đồng.

1.2. Từ ngày 15/8/2024 trở đi, ông Đỗ Văn T tiếp tục có trách nhiệm T toán tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn được tính trên dư nợ gốc thực tế, theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế ngày 23/9/2019 được ký kết giữa ông Đỗ Văn T và Ngân hàng TMCP X cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Văn T phải chịu số tiền 3.057.016 đồng (ba triệu không trăm năm mươi bảy ngàn không trăm mười sáu đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.280.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000722 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh